

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3819/2023/DS-ST

Ngày: 21/9/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1296/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5498/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Chí A, sinh năm 1999

Địa chỉ: đường P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1959

Thường trú: Đường Q, Khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Ngân hàng A (viết tắt Ngân hàng) có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/8/2012, Ngân hàng A – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Thanh T ký Giấy đăng ký sử dụng thẻ dụng VISA DONGA BANK, theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T số thẻ: 4196620000548272 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Đến ngày 09/10/2014, ông T đề nghị được gia hạn thẻ và thay đổi hạn mức thẻ tín dụng với số tiền hạn mức thẻ tín dụng mới sau khi đề nghị

được Ngân hàng đồng ý phê duyệt ngày 13/10/2014 là 80.000.000 đồng. Ngày 14/11/2017, ông T tiếp tục đề nghị gia hạn thẻ tín dụng với số tiền hạn mức thẻ tín dụng sau khi đề nghị được ngân hàng đồng ý phê duyệt ngày 23/11/2017 là 80.000.000 đồng và hủy thẻ cũ đổi sang thẻ mới, tài khoản số 0801137898.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T chỉ thanh toán số dư tối thiểu nên thường phát sinh lãi trong hạn. Từ ngày 31/10/2020, ông T vi phạm quy định sử dụng thẻ, đóng không đủ số dư tối thiểu, không hoàn tất nghĩa vụ thanh toán số tiền đã sử dụng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn từ ngày 31/10/2020. Ngân hàng khóa thẻ của ông T từ ngày 16/12/2021.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 01/8/2023 gồm: nợ gốc là 61.701.362 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.021.953 đồng, tiền lãi quá hạn là 28.958.505 đồng, phí phạt chậm thanh toán: 26.914.009 đồng. Tổng cộng là 132.595.830 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 02/8/2023 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất, phí đã được thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng VISA DONGA BANK, các thỏa thuận thay đổi hạn mức thẻ, gia hạn thẻ được ký kết giữa Ngân hàng và ông T và Điều khoản và điều kiện các quyết định về việc ban hành lãi suất cho vay, biểu phí sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Trong trường hợp hòa giải thì Ngân hàng đồng ý cho ông T thời gian trả nợ trong thời hạn 06 tháng, hạn chót là ngày 01/02/2024.

Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu khác.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân ông T vay tiền, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn nợ trên.

2. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông T có ký kết Giấy đăng ký sử dụng thẻ với Ngân hàng A – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, các đề nghị gia hạn thẻ, thay đổi hạn mức thẻ và còn nợ số tiền nợ gốc và lãi trong hạn đúng như Ngân hàng trình bày. Ông T đồng ý thanh toán khoản tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn cho Ngân hàng, tuy nhiên hiện nay do điều kiện khó khăn, ông T đề nghị Ngân hàng xem xét cho được trả dần trong thời hạn 12 tháng. Đối với số tiền nợ quá hạn và phí phạt chậm thanh toán, do thời gian đã lâu nên ông T không nhớ chính xác số tiền và hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Ngân hàng miễn nộp tiền lãi quá hạn và phí phạt chậm thanh toán.

3. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng A do ông Tạ Chí A làm đại diện xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu ông T trả lại cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2023 gồm: nợ gốc là 61.701.362 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.021.953 đồng, tiền lãi quá hạn là 31.580.814 đồng, phí phạt chậm thanh toán: 26.914.009 đồng. Tổng cộng là 135.218.138 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông T đã ký kết với Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T chỉ thanh toán số dư tối thiểu, có tháng không thanh toán đủ nên ông T phải chịu tiền lãi, tháng nào chậm thanh toán thì ông T chịu thêm phí phạt chậm thanh toán theo Sao kê thẻ tín dụng VISA DAB mà Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án. Ngân hàng tính tiền lãi trong hạn của ông T theo Bảng tính lãi thẻ tín

dụng mà Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án. Ngân hàng khóa thẻ của ông T từ ngày 16/12/2021. Từ ngày 16/12/2021 trở đi, Ngân hàng bắt đầu tính lãi quá hạn cho đến ngày xét xử (không tính phí chậm thanh toán nữa).

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1 Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4.2 Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, phí chậm thanh toán và tiền lãi quá hạn. Tuy nhiên, do Ngân hàng tính phần tiền lãi trong hạn và phí chậm thanh toán chưa phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận phần yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T trả tiền lãi trong hạn và phí chậm thanh toán vượt quá phần nghĩa vụ của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, cùng lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả lại số tiền nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức thì ông T có đăng ký thường trú và cư ngụ tại số 33/3, Đường Quốc Hương, Khu phố 4, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ Giấy đăng ký sử dụng thẻ dụng VISA DONGA BANK, các thỏa thuận gia hạn thẻ và thay đổi hạn mức thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và ông T, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông T được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng VISA, hạn mức ban đầu là 50.000.000 đồng, ngày 23/11/2017 hạn mức là 80.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ, ông T đã sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua hàng, từ ngày 16/12/2021, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và

chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến nay, ông T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Ngân hàng A là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và ông T được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ông T có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng VISA DONGA BANK, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng.

Căn cứ Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng VISA DONGA BANK, Điều 2, 3, 7 và 9 Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VISA DONGA BANK của Ngân hàng, do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và phí chậm thanh toán là có căn cứ.

Xét, theo Sao kê thẻ tín dụng VISA DAB mà Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định ông T được ghi nợ vào các ngày mà Ngân hàng yêu cầu như: ngày 12/10/2019 ghi nợ 15.800.000 đồng, căn trừ vào số tiền ông T đã trả dư trước đó, số tiền ghi nợ còn lại là 15.711.362 đồng, ngày 30/11/2019 ghi nợ 12.000.000 đồng, ngày 10/8/2020, ghi nợ 17.990.000 đồng, ngày 03/9/2020, ghi nợ 16.000.000 đồng. Ông T chưa trả các khoản tiền trên nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả số nợ gốc là 61.701.362 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét, tiền lãi trong hạn: Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng xác định do ông T liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 16/12/2021 Ngân hàng khóa thẻ của ông T và tính tiền lãi quá hạn là có cơ sở. Do vậy, tiền lãi trong hạn được tính đến ngày 15/12/2021. Khoản nợ 15.711.362 đồng vay từ ngày 12/10/2019, khoản 12.000.000 đồng vay từ ngày 30/11/2019, khoản 17.990.000 đồng vay từ ngày 10/8/2020, khoản 16.000.000 đồng vay từ ngày 03/9/2020, lãi suất vay trong hạn 18%/năm, tính đến ngày 15/12/2021, số tiền lãi trong hạn tổng cộng là 14.907.976 đồng.

Ngân hàng yêu cầu tính tiền lãi trong hạn của khoản 12.000.000 đồng đến ngày 20/12/2021, khoản 17.990.000 đồng đến ngày 19/12/2021, khoản 16.000.000 đồng đến ngày 21/12/2021, số tiền lãi trong hạn tổng cộng là 15.021.953 đồng, vượt quá nghĩa vụ của ông T 14.907.976 đồng là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận phần yêu cầu tiền lãi trong hạn vượt quá là 113.977 đồng.

[2.3] Xét phí phạt chậm thanh toán: Đại diện ngân hàng xác định phí phạt chậm thanh toán là phí thanh toán trễ hạn trong sao kê thẻ tín dụng VISA DAB. Do ông T chậm trả nên Ngân hàng tính phí thanh toán trễ là phù hợp với thỏa thuận sử dụng thẻ giữa ông T và Ngân hàng. Đối chiếu theo sao kê thẻ tín dụng đối với khoản phí thanh toán trễ thì ông T phải chịu là 26.819.691 đồng. Ngân hàng tính phí thanh toán trễ là 26.914.009 đồng là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử không chấp nhận phần yêu cầu phí phạt chậm thanh toán vượt quá là 94.318 đồng.

[2.4] Xét tiền lãi quá hạn:

Căn cứ Quyết định số 5168/QĐ-DAB-KHCN ngày 11/11/2020 có hiệu lực từ ngày 16/11/2020 đến ngày 22/9/2022 và Quyết định số 2374/QĐ-DAB-KHCN ngày 21/9/2022 có hiệu lực từ ngày 23/9/2022 của Ngân hàng ban hành khung lãi suất cho vay đối với khách hàng cá nhân không thuộc 05 nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định của NHNN thì lãi suất cho vay thẻ tín dụng là 18%/năm và 20%/năm (tương ứng với 02 quyết định trên), lãi suất cho vay quá hạn = 1,5 x lãi suất trong hạn. Ngân hàng yêu cầu ông T trả tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc là 61.701.362 đồng, theo mức lãi suất nợ quá hạn 27%/năm, tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 10/10/2022 và từ ngày 10/10/2022 tính theo mức lãi suất 30%/năm, số tiền lãi quá hạn là 31.580.814 đồng là phù hợp.

Như vậy, ông T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2023 là 135.009.843 đồng, trong đó, nợ gốc là 61.701.362 đồng, tiền lãi trong hạn là 14.907.976 đồng, tiền lãi quá hạn là 31.580.814 đồng, phí phạt chậm thanh toán: 26.819.691 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng VISA DONGA BANK, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng và các thỏa thuận thay đổi hạn mức thẻ, gia hạn thẻ được ký kết giữa Ngân hàng và ông T.

Ngân hàng yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 135.218.138 đồng là vượt quá nghĩa vụ của ông T, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận phần yêu cầu ông T có nghĩa vụ vượt quá 208.295 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông T được miễn án phí. Ngân hàng phải chịu án phí đối với phần yêu cầu vượt quá không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 4 Điều 189, Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2023 là 135.009.843 (Một trăm ba mươi lăm triệu chín nghìn tám trăm bốn mươi ba) đồng, bao gồm:

Nợ gốc là 61.701.362 (Sáu mươi một triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm sáu mươi hai) đồng.

Tiền lãi trong hạn là 14.907.976 (Mười bốn triệu chín trăm lẻ bảy nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

Phí phạt chậm thanh toán là 26.819.691 (Hai mươi sáu triệu tám trăm mười chín nghìn sáu trăm chín mươi một) đồng.

Tiền lãi quá hạn là 31.580.814 (Ba mươi một triệu năm trăm tám mươi nghìn tám trăm mười bốn) đồng.

2. Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 22/9/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng VISA DONGA BANK, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng A và các thỏa thuận thay đổi hạn mức thẻ, gia hạn thẻ được ký kết giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Thanh T.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu của Ngân hàng A yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả tiền lãi trong hạn và phí phạt chậm thanh toán vượt quá phần nghĩa vụ của ông Nguyễn Thanh T là 208.295 (Hai trăm lẻ tám nghìn hai trăm chín mươi lăm) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh T được miễn nộp án phí.

Ngân hàng A phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.974.253 (Hai triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi ba) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0007362 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng A được hoàn lại 2.674.253 (Hai triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi ba) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Châu